

GIÁO DỤC CHO THỨC TỈNH, THỨC TỈNH CHO GIÁO DỤC: NHỮNG PHẢN ÁNH TỪ LĨNH VỰC DU HỌC

Christie Yu-Ling Chang, Ph.D*

TÓM TẮT

Bài viết này là một nỗ lực ban đầu để đề xuất “Du học Chánh niệm”. Dựa trên nền tảng thực tiễn của tác giả và quan sát người tham gia từ lĩnh vực du học trong 17 năm qua, và lấy cảm hứng từ ý tưởng cho giáo dục của Tôn giả Bhiksuni Shig Hui Wan (1912-2004), “Giác chi giáo dục,” (“覺之教育,”) tác giả đã thay thế bản dịch cũ, “Giáo dục của Giác ngộ” với “Giáo dục Thức tỉnh,” và giải thích khái niệm này theo cả hai hướng: “Giáo dục cho thức tỉnh” và “Thức tỉnh cho giáo dục”. Tác giả chỉ ra rằng nghiên cứu ở nước ngoài của Hui Wan là một giai đoạn quan trọng đối với cuộc đời của bà và so sánh việc “du học” để thực hành “từ bỏ” của Phật pháp (“rời khỏi quê hương”) để đi du học, một xu hướng phổ biến mới trong thế hệ trẻ ngày nay, như một mảnh đất màu mỡ cho sự thức tỉnh “du học Chánh niệm” được đề xuất như một phương tiện mạnh mẽ để đạt được “Giáo dục tự Tỉnh thức”, là nơi “hướng dẫn và thu thập Tứ Nhiếp Pháp”, cùng với thành lập

* Center Director, CIEE (Council on International Educational Exchange) Taipei, President, International Buddhist Confederation (IBC), Chair, International Lay Buddhist Forum (ILBF), President, Sakyadhita, Taiwan

Người dịch: Liễu Pháp và Bạch Huệ

“Tăng Thân Thanh Thiếu niên Toàn cầu”, được chia sẻ như là ý nghĩa thực tiễn và mạnh mẽ, khéo léo.

Từ khóa: *Awakening Education, Education of Enlightenment* (覺之教育), *Study Abroad, Mindful Study Abroad, Four Methods of Guidance and Gathering* (四攝法), *Glocal Youth Sangha*.

1. TỔNG QUAN

Giáo dục để làm gì? Trải qua hệ thống giáo dục thế tục ở châu Á và châu Mỹ bằng cách lấy một bằng tiến sĩ (Ph.D.) của bản thân và đã từng giảng dạy cả ở Đài Loan và Hawai'i trong 20 năm qua, bao gồm tại các trường đại học (cả Đại học Quốc gia Đài Loan và Đại học Hawai'i tại Manoa) cũng như các loại hình có giá trị và trình độ giáo dục khác nhau, chẳng hạn như “Các trường học luyện thi cấp tốc” ở Đài Loan, các trường dạy tiếng Hoa ở Hawai'i và hiện đang trong bối cảnh du học nơi tôi nhận sinh viên (chủ yếu ở độ tuổi từ 19-21) với nguồn gốc vô cùng đa dạng từ 400 trường đại học ở Mỹ. Tôi không thể giúp đỡ nhưng phản ánh câu hỏi rất quan trọng này: Rốt cuộc giáo dục LÀ GÌ? Tôi thấy mình phải đồng tình với những gì Đức Phật đã nhận ra cách đây 2600 năm. Thức tỉnh là mục tiêu duy nhất.

Trong bài viết này, trước tiên tôi sẽ diễn giải lại và giải thích khái niệm về “Giáo dục Tỉnh thức” được ủng hộ bởi Tôn giả Bhiksuni Shig Hui Wan (1912-2004)² người sáng lập ra Đại học Phật giáo đầu tiên ở Đài Loan sau khi bà du lịch khắp nơi trên thế giới và nghiên cứu ở nước ngoài. Tiếp theo, tôi so sánh du học với các khái niệm cơ bản của Phật giáo như xuất gia, từ bỏ và thức tỉnh trong khi chia sẻ những suy tư từ những năm quan sát và thực hành của tôi trong lĩnh vực này. “Du học chánh niệm” sẽ được đề xuất và chúng tôi sẽ chia sẻ phương pháp thực hành Tứ nhiếp Pháp như Đức Phật đã dạy, được áp dụng trong việc xây dựng “Tăng thân Thanh thiếu niên Toàn cầu”, (hay *thiện tri thức, kalyanamitra*) để tạo điều kiện cho sự thức tỉnh trong các sinh viên du học của chúng tôi.

Thành lập vào năm 1990, Đại học Huafan được biết đến là trường đại học thế tục đầu tiên của Phật giáo (hoặc do Phật giáo sáng lập) trong lịch sử Phật giáo Đại thừa Trung Quốc, và độc đáo ở chỗ nó đã nhấn mạnh đến “Giáo dục Giác ngộ”, một điều như đã chỉ ra trong Triết học giáo dục của mình trên trang web của trường đại học:

Mục tiêu của chúng tôi với tư cách một tổ chức giáo dục là giúp học sinh cải thiện bản thân thông qua việc tự giáo dục, hoặc “Giáo dục Giác ngộ” như được ủng hộ bởi người sáng lập của chúng tôi, Tôn giả Hui Wan. Điều này liên quan đến việc tự thức tỉnh, tự phát triển bản thân và giáo dục định hướng con người dựa trên nền tảng đạo đức của Trung Quốc và lòng từ bi của Phật giáo. Mục tiêu của chúng tôi là trau dồi năng lực học tập cũng như tính chính trực trong nhân cách của họ, giúp họ đạt được trí tuệ, lòng trắc ẩn và cuối cùng mang lại lợi ích cho toàn nhân loại 3.

Người sáng lập Đại học Huafan, Tôn giả Bhiksuni Shig Hui Wan, là một nhà lãnh đạo Phật giáo nổi tiếng trong thời đại của bà, người đã tích hợp nhiều tài năng vào bản thân như một họa sĩ, nhà giáo dục và học viên Phật giáo 4 (Li, 2016), người đã mua mảnh đất đầu tiên thành lập trường đại học ở tuổi 78 và đã ủng hộ “Giáo dục Giác ngộ” cho trường đại học này cũng như trong suốt cuộc đời của bà. Tuy nhiên, thuật ngữ “Giáo dục Giác ngộ” đòi hỏi những suy nghĩ xa hơn, giống như cuộc sống phi thường của Tôn giả Hui Wan, đặc biệt là kinh nghiệm quốc tế của bà, xứng đáng được tìm hiểu nhiều hơn.

Cách diễn đạt ban đầu của người Trung Quốc cho phương châm của trường đại học này do người sáng lập của nó ủng hộ là “Giác chi Giáo dục” (“覺之教育”, “Giáo dục của Giác ngộ”), nghĩa đen là “thức tỉnh /giác ngộ- sở hữu-giáo dục”, và đã có nhiều bản dịch cho phương châm này của trường đại học Huafan, bao gồm “Giáo dục của Giác ngộ” được sử dụng ở một trong những bài viết của Tôn giả Hui Wan đã trình bày tại Hội nghị lần thứ 10 của Hiệp hội Nghiên cứu Phật giáo Quốc tế tại Paris 5 (Chen, 2006). Tuy

nhiên, với tư cách một nhà ngôn ngữ học và huấn luyện viên cho các nhà giáo dục và dịch thuật ngôn ngữ, “thức tỉnh” nghe “phù hợp” bởi vì nó năng động hơn và nó là một quá trình cho “cuộc sống hàng ngày”, có lẽ giống như bản sao Trung Quốc “Giác” (“覺”, jue), một ký tự tiếng Trung rất giống nhau được sử dụng để biểu thị cả hai nghĩa “đang ngủ” (khi phát âm với âm thứ tư hoặc âm ngã) và “thức tỉnh” (khi phát âm với âm thứ hai hoặc âm tăng). Mặt khác, từ lớn hơn “giác ngộ” âm thanh của cả tỉnh và ngộ giống như mục tiêu cuối cùng. Hơn nữa, “giác ngộ” không thể được giáo dục hay dạy dỗ một cách đơn giản. Nó có các kích thích trong bối cảnh và nó cần thực hành, hết lần này đến lần khác. Do đó Du học cung cấp một mảnh đất màu mỡ như vậy cho cơ hội thức tỉnh.

Thức tỉnh là một quá trình từng khoảnh khắc; có thể có nhiều mức độ hoặc giai đoạn khác nhau trong quá trình thức tỉnh này trước mục tiêu cuối cùng, “Niết Bàn” (Nirvana) (đối với những người thực hành theo truyền thống Phật giáo Nguyên thủy Therevada) hoặc “Phật quả” (trong Phật giáo Đại thừa Mahayana), trạng thái thức tỉnh và giác ngộ hoàn toàn, hoặc trạng thái “Phật toàn thời gian”, như Hòa thượng Thích Nhất Hạnh mô tả 6. Hơn nữa, “Thức tỉnh” liên quan đến hai hướng: “Giáo dục thức tỉnh” không chỉ là việc giáo dục để khiến các học sinh (cũng tốt đẹp cho chính các nhà giáo dục) thức dậy, mà còn để suy ngẫm, thức dậy giữ tâm đến mục đích và quá trình giáo dục tất cả cùng nhau phát triển, bất kỳ loại nào - thể tục hoặc tâm linh. Nếu không có sự “thức tỉnh” này về mục đích và quá trình giáo dục và không có khát vọng chia sẻ tinh thần thực sự của “Giáo dục Thức tỉnh,” thì Tôn giả Hiu Wan thậm chí sẽ không buồn thành lập một trường đại học thế tục ở tuổi 78!

Có thể bắt đầu thành lập một trường đại học ở tuổi 78 là một điều vô cùng phi thường, mặc dù thực tế Tôn giả Hiu Wan đã sống một cuộc đời khá dài 7 và bà đã làm việc không ngừng nghỉ trong suốt cuộc đời trên con đường Bồ tát của mình. Có thể đã thiếu sót một số manh mối rất quan trọng đáng được chú ý hơn nữa trong việc tìm hiểu những gì bà đã đóng góp cho khát vọng này trong giai đoạn về sau của cuộc đời bà. Một cuộc khám nghiệm gần hơn đã tiết lộ rằng, Chan là người nổi tiếng thành đạt ở nhiều lĩnh vực được

biết như một họa sĩ, nhà giáo dục và nhà hành trì Phật Pháp toàn thời gian sau khi xuất gia với tư cách là một nữ tu Phật giáo ở tuổi 46 8 , Tôn giả Hiu Wan còn độc đáo ở chỗ bà đã đi du lịch nhiều nơi, không chỉ ở Trung Quốc do chiến tranh, mà còn trên toàn thế giới trước khi bà xuất gia và thành lập trường đại học. Hơn nữa, Tôn giả Hiu Wan thực sự là một trong những người tiên phong đã đi du học ở nước ngoài vào giữa năm 1947 và trở về Hồng Kông vào năm 1951.

Tôn giả Hiu Wan đã dành bốn năm để dạy hội họa và nghiên cứu Trung Quốc tại Đại học Tagore ở Ấn Độ. Trước khi đến Ấn Độ, bà cũng đã đi qua Việt Nam, Myanmar, Campuchia, Malaysia và Singapore. Ngay trước khi dự định xuất gia vào năm 1958, bà cũng đã tổ chức một chuyến lưu diễn hoành tráng cho mình, đi du lịch qua 32 quốc gia trong vòng 32 tháng 10. Trong khi hầu hết mọi người đã chú ý nhiều hơn đến các mục đích được xác định rõ ràng hơn của Tôn giả Hiu Wan trong việc hành hương ở vùng đất Phật (đặc biệt là ở Ấn Độ) cũng như thăm các viện được thành lập tốt cho giáo dục đại học trên toàn thế giới thông qua chuyến du lịch lớn của bà (để chuẩn bị cho sự phong chức của mình và kế hoạch thành lập một trường đại học mới), nhưng tôi muốn chỉ ra khoảng thời gian thậm chí còn quan trọng hơn chính là khoảng thời gian Tôn giả Hiu Wan đã đi “ du học ”!

Trong bốn năm tại Đại học Tagore ở Calcutta, Ấn Độ, Tôn giả Hiu Wan không chỉ có dạy vẽ tranh Trung Quốc và tiến hành nghiên cứu, bà còn có cơ hội học tập tuyệt vời với các nghệ sĩ Ấn Độ nổi tiếng, Abanindranath Tagore (1871-1951) và học trò của ông là Nandalal Bose (1882-1966)¹¹ cũng như gặp gỡ và tương tác với những người có ảnh hưởng đến sự hình thành suy nghĩ và lý tưởng của bà. Trong khi đó, Tôn giả Hiu Wan cũng đã đi lên tận dãy núi Hy Mã Lạp Sơn để vẽ 12. Bốn năm đó, tôi muốn chỉ rõ, phải là một trong những thời điểm quan trọng và hiệu quả nhất trong cuộc đời của bà ấy bởi vì, ngay cả trước khi xuất gia theo Phật giáo, Tôn giả Hiu Wan đã “ rời khỏi nhà ” và đắm mình trong một nền văn hóa hoàn toàn khác, nơi đó là vô số lần bị sốc, bị kích thích, và vì thế có vô số và vô biên cơ hội to lớn để thức tỉnh. Bốn năm kinh nghiệm

du học mà Tôn giả Hiu Wan đã trải qua không chỉ góp phần tạo nên sự nghiệp của bà như một nhà giáo dục, mà còn cho sự thức tỉnh cả nhân của bà, thức tỉnh cho giáo dục như Giáo dục cho Thức tỉnh.

2. DU HỌC: RỜI KHỎI NHÀ, TỪ BỎ VÀ THỨC DẬY

“Du học” là một lĩnh vực mà tôi đã dành 17 năm trong cuộc đời chuyên nghiệp của mình¹³ bởi vì, ngoài việc xác định những đóng góp tiềm năng của nó cho hòa bình thế giới và phục vụ như “kinh nghiệm thay đổi cuộc sống” của sinh viên, tôi tin rằng du học cũng đã cung cấp cho thế hệ trẻ của chúng ta những cơ hội quý giá để thức tỉnh. Tại sao? Bởi vì khi ai đó đi du học, chắc chắn người ta cần phải “rời khỏi nhà”, “từ bỏ” và về cơ bản, họ tốt hơn để “thức dậy” và tỉnh táo để thích nghi với môi trường hoặc bối cảnh hoàn toàn mới. Người ta không thể không thay đổi, có thể nói như vậy. Như một vấn đề của thực tế, “việc rời khỏi nhà” trong tiếng Trung “xuất gia” (“出家”, chu-jia), là biểu hiện chính, được sử dụng cho việc từ bỏ. Trong khi việc từ bỏ tự nguyện trong thế giới Phật giáo ngày càng hiếm và ngày càng khó khăn¹⁴, du học đang trở nên phổ biến trong các thế hệ trẻ của chúng ta. Ở Mỹ, du học gần như đã trở thành một tiêu chuẩn và nhiều trường đại học thậm chí còn yêu cầu sinh viên của họ đi du học ít nhất một học kỳ trước khi tốt nghiệp. Thậm chí còn có một sáng kiến có tên là “Thế hệ Du học”, được ký bởi hơn 150 trường đại học vào năm 2014 và nhằm mục đích tăng gấp đôi số người Mỹ đi du học vào cuối thập kỷ này 15, Đối với tôi, đây là một bài kiểm tra khác cho sự thức tỉnh của các nhà giáo dục dành cho giáo dục, sau khi nhận ra những cơ hội quý giá cho giáo dục và thức tỉnh các thế hệ trẻ của chúng ta trong thế giới toàn cầu hóa này.

Giống như Đức Phật, người “rời bỏ gia đình” và từ bỏ cuộc sống cung điện thoải mái của mình lại phía sau, những sinh viên đại học mà tôi đã gặp, ít nhiều, cũng phải rời khỏi hoặc từ bỏ “vùng thoải mái” của họ, gia đình, bạn bè yêu quý của họ, và mọi thứ phía sau khi họ đi du học ở Đài Loan. Chắc chắn, không giống như Đức

Phật đã từ bỏ để tìm kiếm Chân lý, hầu hết các sinh viên đã chọn đi du học vì những mục đích trần tục hơn, như cải thiện tiếng Quan thoại Trung Quốc của họ, để trải nghiệm văn hóa Trung Quốc/Đài Loan, để đạt được các khoản tín dụng học tập và /hoặc để kết bạn, v.v... Tuy nhiên, hầu hết các sinh viên cũng bày tỏ mong muốn học hỏi và phát triển độc lập, hoặc thậm chí là phát triển “tâm linh”; ngày càng có nhiều sinh viên đã quen thuộc với thuật ngữ “chánh niệm”, có lẽ đặc biệt dành cho những người sinh ra sau thập niên 90.

Trong mọi trường hợp và theo cách hiểu của Phật giáo về tính bất nhị, tất cả các mục đích trần tục đều là sự khuyến khích tốt cho việc từ bỏ và thức tỉnh, bởi vì trong thời gian du học, cuộc sống của các sinh viên buộc phải thay đổi và biến đổi mạnh mẽ, và nó gần giống như một kinh nghiệm “ tái sinh” trực tuyến, nó giống như một khởi đầu hoàn toàn mới nhưng không hoàn toàn mới: Hầu hết các sinh viên đều mới làm quen với môi trường; hầu hết trong số họ không nhất thiết phải nói tiếng địa phương tốt, nói không trôi chảy, và tất cả trong số họ nhất định gặp phải các mức độ hoặc mức độ khó chịu khác nhau và /hoặc “sốc văn hóa” ở đây và ở đó, không đề cập đến tất cả các loại thách thức hoặc thậm chí trở ngại trong nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm cả nghiên cứu, cuộc sống hoặc các mối quan hệ của họ. Và việc họ xa nhà ít nhất một học kỳ (khoảng 4 tháng, mặc dù không phải 4 năm như Tôn giả Hui Wan) khiến nó gặp nhiều thách thức nhưng cũng mang đến vô số cơ hội quý giá để chuyển đổi và thức tỉnh cuộc sống, đặc biệt là khi được tạo điều kiện bằng phương tiện khéo léo qua lời dạy của Đức Phật.

3. DU HỌC CHÁNH NIỆM: TỨ NHIẾP PHÁP VÀ THÀNH LẬP “TĂNG THÂN THANH THIẾU NIÊN TOÀN CẦU”

Khi đi du học ở một vùng đất xa lạ, mọi người đều có thể sử dụng một số hướng dẫn từ những người cố vấn và hỗ trợ từ cộng đồng. Huấn luyện chánh niệm theo những lời dạy của Đức Phật về

trí tuệ và từ bi, bằng cách áp dụng Tứ nhiếp Pháp cũng như cố gắng cung cấp một cộng đồng hỗ trợ bằng cách xây dựng, theo cách gọi của tôi, một “Tăng thân Thanh thiếu niên Toàn cầu” cho các sinh viên du học, chắc chắn sẽ giúp sinh viên bớt bức bối và cởi mở hơn. Thông qua việc truyền cảm hứng và khuyến khích sinh viên thực tập chánh niệm, cái nhìn thoáng qua về Tứ diệu đế được tăng lên và càng nhiều những hạt giống tích cực hơn cũng được gieo trồng trên đường đi, qua những khoảnh khắc thức tỉnh trong bối cảnh du học (bao gồm cả các nhà vệ sinh có thể được thiết kế rất khác biệt và tại sao giường quá cứng và nệm quá mỏng chẳng hạn), hy vọng và cuối cùng, nhiều nguyên nhân được tạo ra đối với Giác ngộ, Tỉnh thức vĩ đại, ở đâu đó (rất có thể KHÔNG ngay trong thời kỳ du học) và bằng cách nào đó (tùy thuộc vào nguyên nhân cá nhân và điều kiện của các sinh viên).

Để cố vấn, chúng tôi biết Đức Phật đã dạy Tứ nhiếp Pháp (四攝法), cụ thể là: Rộng lượng (hoặc bố thí nhiếp), lời nói dễ thương (ái ngữ nhiếp), hành động có lợi (lợi hành nhiếp) và hành động giống nhau (đồng sự nhiếp). Như đã được chỉ ra và nói rất rõ bởi Erick Tsiknopoulos (2013): “Bốn Phương pháp Hướng dẫn là những công cụ mang lại lợi ích cho người khác thông qua phương tiện của chính họ như một tác nhân tích cực trong cuộc đời, tham gia và liên quan đến những người khác và chúng sinh hữu tình. Bốn phương pháp này có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau và cho các mục đích khác nhau.¹⁸” Thật vậy, tất nhiên, đối với bối cảnh du học, tất cả bốn phương pháp chắc chắn có thể áp dụng và đã được chứng minh là không chỉ hữu ích mà còn mạnh mẽ trong việc kết nối mọi người lại với nhau như một cộng đồng, giống như thiện tri thức (kalyanamitra) hoặc những gì tôi muốn gọi, một “Tăng thân Thanh thiếu niên Toàn cầu¹⁹” trong bối cảnh du học này. Cá nhân tôi đã chứng kiến các ứng dụng chánh niệm của Tứ nhiếp Pháp 20 này đã hỗ trợ các sinh viên trải nghiệm du học của họ như thế nào và bốn phương pháp này đã trở nên ảnh hưởng đến sự xuất hiện của một “Tăng thân Thanh thiếu niên Toàn cầu” ngay tại trung tâm nghiên cứu của chúng tôi. Chúng ta sẽ xem xét từng phương pháp một trong Tứ nhiếp Pháp trong khi lợi ích

của từng nhiếp Pháp đều liên quan đến việc xây dựng “Tăng thân Thanh thiếu niên Toàn cầu” này như một kết quả, bất cứ khi nào cũng có thể áp dụng được.

4.1. Thực hành rộng lượng (hoặc Bố thí)

Khi sinh viên ở nước ngoài, họ chắc chắn có thể hưởng lợi từ sự hào phóng của mọi người, đặc biệt là những người ở nước sở tại. Trong việc thực hành sự rộng lượng, chúng ta biết có ba loại bố thí trong Phật giáo: Tài thí, Pháp thí và Vô úy thí, và loại bố thí thứ ba dường như được áp dụng ngay lập tức khi sinh viên đến trong bối cảnh du học. Đối với những sinh viên ở nước chủ nhà lần đầu tiên, họ chắc chắn sẽ cảm thấy không an toàn về tài nguyên và họ có xu hướng cảm thấy không chắc chắn, không đầy đủ hoặc đôi khi thậm chí dễ dàng bị đe dọa trong nhiều cơ hội khác nhau. Việc thực hành sự hào phóng, ngay cả với một nụ cười chân thật và sự chào đón nồng nhiệt, sẽ ngay lập tức làm giảm nỗi sợ hãi trong sinh viên. Để thực hành “bố thí” trong tháng đầu tiên khi sinh viên đến, trung tâm nghiên cứu của chúng tôi đã chơi trò chơi “Thiên thần & Chủ nhân” 21 trong số các sinh viên du học của chúng tôi và một nhóm sinh viên đại học địa phương được tuyển dụng, mà chúng tôi gọi là “Đại sứ Văn hóa22.” Thông qua việc chơi trò chơi “Thiên thần & Chủ nhân” này, chúng tôi khuyến khích các sinh viên trao đổi những món quà nhỏ và / hoặc ghi chú tử tế để khuyến khích ý thức biết ơn cũng như xây dựng tình bạn. Đến cuối tháng đầu tiên, việc “bố thí” đã trở thành một việc làm thú vị hoặc thậm chí là thói quen và trung tâm luôn tràn ngập những bất ngờ hoan hỷ.

4.2. Thực hành “Ái ngữ nhiếp (Lời nói Yêu thương hoặc Thân ái)”

Ngôn ngữ, trong bối cảnh du học, là một công cụ đặc biệt thuận tiện để tập trung vào nó. Sinh viên ở cả hai nhóm, hoặc là những người đi du học hoặc phục vụ viên như “ Đại sứ văn hóa”, bị buộc phải làm chậm lại khi không nói hoặc nghe được ngôn ngữ bản địa của họ, và điều này mang đến một cơ hội tốt để thấm nhuần chánh niệm cho lời nói. Với sự khuyến khích gửi những ghi chú có ý nghĩa

và nhân ái đến một quản lý, các sinh viên có thể thực hành bằng cách sử dụng những cách diễn đạt tử tế và dễ chịu bằng hai ngôn ngữ, đó là tiếng Anh và tiếng Trung Quốc. Các sinh viên không còn được sử dụng ngôn ngữ như trước đây và sẵn sàng tạm dừng và suy nghĩ về những gì phát ra từ miệng hoặc bàn tay/ngón tay khi chúng gõ và kết quả tiềm ẩn là gì sau khi nói hoặc viết. Những lời nói nhẹ nhàng và nhân từ hơn tiếp tục nuôi dưỡng và “kết dính” nhóm, nền tảng của một “tăng thân” được xây dựng từ từ thông qua lời nói chánh niệm với nhau.

4.3. Thực hành “Lợi hành nhiếp (hoặc hành động có ý nghĩa / Phẩm hạnh)”

Từ quan điểm của người cố vấn, việc thực hành nhiếp Pháp thứ ba này đề cập nhiều hơn đến vai trò của người cố vấn, như một người “hướng dẫn”, một người dịch thuật tiếng Trung, “Lợi hành” (“利行”) phát âm tiếng Trung (li4xing2) có lẽ những lời đề nghị xác thực hơn theo nghĩa đen là “có lợi/tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm của người khác”. Và tiếng vang này rất tốt với cách tiếp cận và xu hướng “tập trung vào sinh viên” trong việc giáo dục đồng thời. Như tôi đã luôn nói với các sinh viên trong suốt quá trình định hướng trong chương trình du học:

“Các cựu học sinh đã gọi tôi là ‘Mẹ Đài Loan’, vâng, tôi cảm thấy hạnh phúc và vinh dự khi trở thành ‘Mẹ’ của bạn ở đây, nhưng tôi KHÔNG phải là người mẹ cầm tay-- tôi sẽ ở phía sau vì đây là kinh nghiệm du học CỦA BẠN, không phải của tôi. Tôi muốn bạn tự khám phá và học hỏi có lẽ cùng với Đại sứ văn hóa - nhưng xin hãy nhớ, tôi luôn ở đây cho bạn và cùng với bạn trong không gian ảo, trên điện thoại thông minh của bạn, chỉ cần một cú nhấp chuột hoặc một lần đổ chuông, sẵn sàng hỗ trợ bất cứ lúc nào khi bạn cần tôi”.

Hướng về nhau, giữa bản thân các sinh viên hoặc giữa các sinh viên du học và các Đại sứ văn hóa địa phương, việc thực hành “Hành động có lợi hoặc hành động có ý nghĩa / phẩm hạnh” luôn luôn được khuyến khích và tăng cường, đặc biệt thông qua các trò chơi và hoạt động xây dựng đội nhóm khác nhau, như “Săn đuổi người nhặt rác” và “Sự can thiệp của khán giả”. Trong buổi tập huấn hội thảo cho “Sự can thiệp của khán giả,” các sinh viên tập luyện cách

hỗ trợ lẫn nhau thông qua các vai trò với nhiều tiểu phẩm hoặc kịch bản khác nhau. Trong khi đó, một nhóm tin nhắn LINE được thành lập, trong đó thực hành hành động có lợi này được thực hiện thậm chí còn dễ dàng hơn. Khi bất kỳ sinh viên nào “hết lên” trong nhóm cần sự giúp đỡ hoặc lời khuyên, ngay lập tức mọi người trong nhóm sẽ phản hồi và /hoặc thực hiện các hành động để giúp đỡ hoặc hỗ trợ hành động/hành vi có ý nghĩa của nhau.

4.4. Thực hành “Đồng sự nhiếp (Hành động giống nhau hoặc Tính nhất quán / Chính trực)”

Đối với Nhiếp Pháp thứ tư, một lần nữa, bản dịch tiếng Trung có vẻ đơn giản hơn nhiều: “Đồng sự” (“同事”) phát âm tiếng Trung (tong2shi1), có nghĩa đen là “làm việc-cùng nhau.”²³ Giống như Quan Âm (Guanyin) hay Bồ tát Quán thế âm (Avalokitesvara) trong Kinh Pháp Hoa, người xuất hiện dưới bất kỳ hình thức nào có lợi cho chúng sinh nhất, nhiếp Pháp thứ tư này không chỉ biểu thị sự sẵn lòng “đặt bản thân vào đôi của người khác” mà còn là tinh thần bình đẳng thông qua đấm mình và làm việc cùng với mọi người trong nhóm. Là một giám đốc trung tâm trong bối cảnh học tập ở nước ngoài, ngoài vai trò là “người hỗ trợ”, thì làm việc cùng với các sinh viên và cố vấn cho họ trong suốt quá trình cũng quan trọng như nhau. Mặc dù những ngày này, tôi đã trở nên bận rộn hơn bao giờ hết với các trách nhiệm và dự án bổ sung trong tay để tôi không thể tham gia vào tất cả các hoạt động được lên kế hoạch, nhưng nhờ có công nghệ hiện đại, tôi đã có thể tham gia từ xa thông qua nhóm LINE và tiếp tục cố vấn sinh viên bất cứ khi nào cần, cả về thể chất hoặc trong không gian ảo.

4. MỘT “TẶNG THÂN THANH THIẾU NIÊN TOÀN CẦU” MỚI HÌNH THÀNH

Mặc dù tôi không thể giúp đỡ nhưng ước gì mình có hàng ngàn cánh tay và đôi mắt, giống như Bồ tát Quán thế âm (Avalokitesvara), hoặc có 48 giờ mỗi ngày để tôi có thể ở đó mọi lúc cho các sinh viên của chúng tôi, nhưng tôi cũng đã nhận ra rằng thông qua việc thực hành Tứ nhiếp Pháp, và một lần nữa cảm ơn công nghệ

hiện đại, một “Tăng thân Thanh thiếu niên Toàn cầu” đã dần dần xuất hiện. Hãy tưởng tượng một nhóm những người trẻ tuổi có cùng chí hướng và trái tim nhân ái đến từ nhiều nơi trên thế giới đã tụ họp trong cùng một trung tâm du học địa phương ở Đài Bắc, những người đã từng thực hành Tứ nhiếp Pháp, vô tình hay hữu ý họ vẫn còn ở trong nhóm LINE ngay cả sau khi họ đã rời Đài Bắc. Hãy tưởng tượng nhiều sinh viên này vẫn tiếp tục quay trở lại Đài Loan và sẽ thông báo hoặc thông báo cho các “Đại sứ Văn hóa” của họ trong nhóm LINE, một số người có thể quay lại chỉ đơn giản là ghé thăm; một số đã trở lại với học bổng Fulbright để giảng dạy hoặc nghiên cứu; một số quay về làm việc, và một số trở lại để nghiên cứu thêm về tiếng Trung Quốc, một số để lấy bằng tốt nghiệp và thậm chí một trong số họ đã lấy được bằng thạc sĩ về nghiên cứu Phật giáo!

Tháng 10 vừa qua trước khi chúng tôi kỷ niệm 25 năm thành lập Trung tâm Đài Bắc 25, một lần nữa nhờ vào công nghệ hiện đại, chúng tôi đã có thể thu thập nhiều lời chứng thực đẹp, từ các sinh viên cũ thông qua các video clip, chia sẻ suy nghĩ của họ về con đường du học đã thay đổi cuộc sống của họ và cách họ nhớ “những Đại sứ văn hóa” của họ và các cộng đồng xinh đẹp này ở Đài Bắc. Nhiều cựu sinh viên đã yêu cầu giữ liên lạc rõ ràng và hy vọng sẽ tiếp tục một cộng đồng như vậy trên mạng. Do đó, một cộng đồng ảo và đạo đức, hoặc một Bồ tát Quán thế âm (Avalokiteshvara) hiện đại, đã được xây dựng thông qua việc áp dụng Tứ nhiếp Pháp trong bối cảnh du học. Sau khi được diễn giải lại bởi Hòa thượng Thích Nhất Hạnh và nhiều học viên phương Tây về “Tăng thân”, ở đây tôi muốn chính thức đặt tên cho nhóm này hoặc cộng đồng này là một “Tăng thân Thanh thiếu niên Toàn cầu”.

5. KẾT LUẬN

Bài viết này chia sẻ nguồn cảm hứng từ những đóng góp trọn đời của Tôn giả Hui Wan cho giáo dục và diễn giải lại lý tưởng của bà cho “Giáo dục của Giác ngộ (覺之教育)” như “Giáo dục

Tỉnh thức” bằng cách giải nghĩa xa hơn bao gồm hai hướng: Giáo dục cho Thức tỉnh và Thức tỉnh cho Giáo dục. Tác giả đã chỉ ra “du học” là một giai đoạn quan trọng trong cuộc đời đáng kính của Tôn giả Hiu Wan, điều chưa được quan tâm đúng mức và đề xuất “Du học Chánh niệm”, như một phương tiện khéo léo hợp thời để giáo dục giới trẻ của chúng ta hiện nay khi du học đã trở thành một xu hướng phổ biến. Tác giả cũng chia sẻ kinh nghiệm của mình từ mười bảy năm cố vấn cho các du học sinh tại Đài Bắc bằng cách áp dụng Tứ nhiếp Pháp (四攝法), và kết quả rất tích cực của nó: Một “Tăng thân Thanh thiếu niên Toàn cầu” mới nổi lên có thể lần lượt phục vụ như một phương tiện chuyên chở mạnh mẽ và thiết thực để (tiếp tục) thu hút những người bạn trẻ của chúng ta vào đức tin của họ dành cho phẩm hạnh cao đẹp và dành cho việc thực hiện các hành vi đạo đức trên toàn cầu.

Phật giáo luôn luôn là sự thức tỉnh và giáo dục. Tứ nhiếp Pháp là một phần rất nhỏ trong những giáo lý rộng lớn và sâu sắc của Đức Phật. Các giáo lý Phật giáo phụ thuộc nguồn gốc và sự hiểu biết về nhân, điều kiện và quả mang cả hai tính chất quý giá và thực tế, và các thực hành Phật Pháp về lòng từ bi là mạnh mẽ nhất. Tất cả những giáo lý này có thể đóng góp cho giáo dục thế tục ở bất kỳ loại và mức độ nào, khi được áp dụng một cách khéo léo. Điều đó, phụ thuộc tất cả vào liệu chúng ta, với tư cách là những nhà giáo dục, đã nhận thức được các ý nghĩa có sẵn nơi chúng ta hay chưa, và liệu chúng ta đã được đánh thức và đang thức tỉnh đối với con đường giáo dục của chúng ta hay chưa (vì nó là một sự giác ngộ từng khoảnh khắc tương tục từng khoảnh khắc). Quan trọng nhất trong tất cả, nó phụ thuộc vào việc chúng ta có cam kết đầy đủ hay không và liệu chúng ta có đang hành động để đưa tất cả ý tưởng vào thực tiễn hay không. Khi nào các phương tiện khéo léo được áp dụng và các thực hành có lợi vẫn được kiên trì, Phật Pháp không chỉ có thể giúp công dân toàn cầu trở nên đạo đức và hạnh phúc lâu dài, mà những giáo lý hợp thời này có thể đóng góp to lớn trong việc giúp các thế hệ trẻ lo lắng của chúng ta vẫn còn lành mạnh trong thế giới đầy bất an phiền não này, giống như những gì tôi đã chứng kiến trong 17 năm qua trong suốt thời

gian du học của họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chen, Hsiu-Li. (2006). *The Passion for Education and Life Career of Venerable Hiu Wan*. Taipei: Wanjuanlou Publications Co., Ltd.
2. Li, Yu-Chen. (2016). “As Nonattached as Clouds and Water: the Pattern of Bhiksuni Image Exemplified by Ven. Hiu Wen”. *Journal of Xuanzan Buddhist Studies*. [on line] Vol. 25-3. pp. 73-104. Available at : <http://www.hcu.edu.tw/upload/userfiles/37837C6FAB904E548360E-98C1217A9BE/files/25-3.pdf>. [Accessed 20 Jan. 2019].
3. Redden, Elizabeth. (2014). *Generation Study Abroad. Inside HigherEd*. [on line]. Available at: <https://www.inside-highered.com/news/2014/03/03/new-initiative-aims-double-number-americans-studying-abroad>. [Accessed 20 Jan. 2019].
4. Shig, Hui Wan. (1998). *Travelogue from Around-the-World*. Taipei: Yuan Chuan Press.
5. Thich, Nhat Hanh. (2017). *Growing Together*. [online] *Lion’s Roar*. Available at: <https://www.lionsroar.com/growing-together/> [Accessed 1 Feb. 2019].
6. Tsiknopoulos, Erick. (2013). *The Four Methods of Guidance as a Framework for Engaged Buddhist Ethics and Social Harmony: An Interpretation Based on Scriptural, Tibetan and Indian Commentarial, and Japanese Zen Sources*. *Tibetan Translations*. [on line] Available at: <https://tibetan-translations.com/2015/01/20/the-four-methods-of-guidance-as-a-framework-for-engaged-buddhist-ethics-and-social-harmony-an-interpretation-based-on-scriptural-tibetan-and-indian-commentarial-and-japanese-zen-sources/>. [Accessed 20 Jan. 2019].